

Số: /TCBC-STP

Đắk Lắk, ngày tháng 4 năm 2026

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong tháng 3 năm 2026

Thực hiện quy định tại điểm c Mục 3 Phần IV Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”, Sở Tư pháp thông cáo báo chí các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân (HĐND), Ủy ban nhân dân (UBND), Chủ tịch UBND tỉnh ban hành trong tháng 3 năm 2026, cụ thể như sau:

I. CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO HĐND, UBND, CHỦ TỊCH UBND TỈNH BAN HÀNH

1. Nghị quyết của HĐND tỉnh

Không có.

2. Quyết định của UBND tỉnh

- Quyết định số 20/2026/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 quy định phân cấp quản lý công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 21/2026/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 ban hành Bộ đơn giá dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 22/2026/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển đất tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 24/2026/QĐ-UBND ngày 23/3/2026 ban hành Quy chế Quản lý hoạt động mua, bán Sầu riêng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 25/2026/QĐ-UBND ngày 23/3/2026 ban hành Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 26/2026/QĐ-UBND ngày 25/3/2026 ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 27/2026/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 về phân công trách nhiệm quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

3. Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh

- Quyết định số 01/2026/QĐ-CTUBND ngày 09/3/2026 ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 02/2026/QĐ-CTUBND ngày 12/3/2026 quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk.

II. HIỆU LỰC THI HÀNH VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Nghị quyết của HĐND tỉnh

Không có.

2. Quyết định của UBND tỉnh

2.1. Quyết định số 20/2026/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 quy định phân cấp quản lý công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Đắk Lắk

a) *Hiệu lực thi hành:* từ ngày 12/3/2026, bãi bỏ các Quyết định: Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk (cũ) ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk (cũ) sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 22/3/2024 của UBND tỉnh Phú Yên (trước đây) ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy; biên chế; cán bộ, công chức, viên chức; người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Phú Yên.

b) *Nội dung chủ yếu:* quy định phân cấp thực hiện việc tuyển dụng công chức, viên chức (sau đây viết tắt là CCVC); bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức được tuyển dụng; xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Đối tượng áp dụng: cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh (sau đây gọi chung là sở, ban, ngành); UBND cấp xã; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã; cán bộ, công chức theo quy định tại Điều 1 Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15; viên chức theo quy định tại Điều 2 Luật Viên chức số 58/2010/QH12.

- Nguyên tắc phân cấp quản lý

+ Bảo đảm thực hiện nguyên tắc Đảng lãnh đạo thống nhất về công tác cán bộ và quản lý đội ngũ CCVC; thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định; phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị và phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân trong phân cấp, trước hết là trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị;

+ Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý CCVC phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật và có sự thống nhất với quy định của Đảng về công tác cán bộ;

+ Phân cấp phải gắn với tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra sai phạm trong công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý CCVC thuộc thẩm quyền quản lý;

+ CCVC thuộc cấp nào quản lý thì cấp đó sẽ quyết định và chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan cấp trên về quyết định công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, đơn vị;

+ Cơ quan, đơn vị được phân cấp chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân cấp.

- Nội dung phân cấp quản lý

+ Tuyển dụng CCVC;

+ Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức được tuyển dụng;

+ Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Quy định cụ thể thẩm quyền của Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã trong thực hiện phân cấp quản lý. Đối với nội dung có liên quan đến việc phân cấp quản lý CCVC thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh nhưng không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các văn bản pháp luật hiện hành. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Quy định này có sự thay đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới.

2.2. Quyết định số 21/2026/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 ban hành Bộ đơn giá dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

a) Hiệu lực thi hành: từ ngày 24/3/2026.

b) Nội dung chủ yếu: ban hành kèm theo Quyết định này Bộ đơn giá dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, gồm: Đơn giá dịch vụ thoát nước đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Đơn giá dịch vụ cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Đơn giá dịch vụ chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Đơn giá đặc thù chuyên ngành dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (cũ); Đơn giá đặc thù chuyên ngành dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn các phường Phú Yên, Tuy Hòa, Bình Kiến.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Bộ đơn giá dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định này làm cơ sở lập dự toán chi phí dịch vụ công ích đô thị; xác định giá sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá và quy định pháp luật khác có liên quan, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để làm cơ sở đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

- Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định này; đồng thời theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện Quyết định này cho UBND tỉnh.

2.3. Quyết định số 22/2026/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển đất tỉnh Đắk Lắk

a) *Hiệu lực thi hành:* từ ngày 13/3/2026, bãi bỏ Quyết định số 35/2025/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 của UBND tỉnh Phú Yên (trước đây) ban hành Quy định Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển đất tỉnh Phú Yên và Quyết định số 1628/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk (cũ) ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển đất tỉnh Đắk Lắk.

b) *Nội dung chủ yếu:* quy định về tổ chức, hoạt động và cơ chế tài chính của Quỹ phát triển đất tỉnh Đắk Lắk.

- Đối tượng áp dụng: Quỹ phát triển đất tỉnh Đắk Lắk; Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk; tổ chức được ứng vốn theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 2 Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất); các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ phát triển đất tỉnh Đắk Lắk.

- Tên gọi: Tên tiếng Việt: Quỹ phát triển đất tỉnh Đắk Lắk; Tên giao dịch quốc tế: Dak Lak Land Development Fund; Tên giao dịch viết tắt: DLDF.

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 13 đường Quang Trung, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Nhiệm vụ: Quản lý, bảo toàn và phát triển vốn; Thực hiện các nhiệm vụ ứng vốn theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền; thực hiện thu hồi vốn ứng theo quy định; Chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản, kế toán, kiểm toán và các quy định khác có liên quan; Quyết định dừng, thu hồi vốn ứng, khi phát hiện tổ chức được ứng vốn vi phạm quy định về sử dụng vốn ứng hoặc chậm hoàn trả vốn ứng; Kiểm tra đối với việc sử dụng vốn ứng và thu hồi vốn ứng theo quy định tại khoản 8 Điều 13 Điều lệ này; xác định chi phí quản lý vốn ứng theo quy định tại Điều 14 Điều lệ này; Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định; báo cáo đột xuất về tình hình quản lý, sử dụng vốn hoạt động của Quỹ theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền; Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

- Quyền hạn: Tổ chức quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ theo đúng mục tiêu và các nhiệm vụ được giao; Ban hành quy chế, quy trình nghiệp vụ để điều hành hoạt động của Quỹ; Kiểm tra việc tuân thủ mục đích sử dụng vốn ứng của dự án, nhiệm vụ được Quỹ ứng vốn; Xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm của tổ chức, cá nhân trong việc quản lý, sử dụng, hoàn trả vốn ứng; Các quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

- Cơ cấu tổ chức: Hội đồng quản lý; Ban kiểm soát; cơ quan điều hành nghiệp vụ.

- Mô hình hoạt động: Ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk theo Quyết định ủy thác của UBND tỉnh.

2.4. Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 19/3/2026 ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

a) *Hiệu lực thi hành:* từ ngày 31/3/2026.

b) *Nội dung chủ yếu:* ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu (sau đây viết tắt là CSDL) đất đai áp dụng cho việc xây dựng các CSDL thành phần của CSDL đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, gồm: CSDL địa chính; CSDL thống kê, kiểm kê đất đai; CSDL quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; CSDL giá đất; CSDL điều tra, đánh giá đất đai.

- Đối tượng áp dụng: Định mức kinh tế - kỹ thuật này áp dụng cho các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xây dựng CSDL đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo quy định hiện hành của pháp luật về đất đai sử dụng nguồn ngân sách nhà nước. Định mức kinh tế - kỹ thuật này được sử dụng để tính đơn giá sản phẩm, dự toán kinh phí xây dựng CSDL đất đai, làm căn cứ giao dự toán và quyết toán giá trị sản phẩm hoàn thành.

- Kết cấu định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng CSDL gồm các định mức thành phần sau: Định mức lao động; Định mức thiết bị; Định mức dụng cụ; Định mức vật liệu.

- Đối với các nhiệm vụ, dự án về xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đã được phê duyệt, thực hiện trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà có hạng mục công việc đã thực hiện và sản phẩm đã được nghiệm thu cấp đơn vị thi công thì tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo đối với nội dung công việc đã được nghiệm thu theo dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án nhiệm vụ đã được phê duyệt mà không phải điều chỉnh lại theo quy định tại Quyết định này.

2.5. Quyết định số 24/2026/QĐ-UBND ngày 23/3/2026 ban hành Quy chế Quản lý hoạt động mua, bán sầu riêng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

a) *Hiệu lực thi hành:* từ ngày 23/3/2026.

b) *Nội dung chủ yếu:* Quy chế quy định về nguyên tắc, điều kiện, trình tự, thủ tục và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thu mua, vận chuyển, sơ chế, bảo quản, tiêu thụ sầu riêng tươi và sầu riêng chế biến (bóc múi cấp đông) trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc quản lý hoạt động này.

- Đối tượng áp dụng: tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động thu mua, tiêu thụ, xuất khẩu sầu riêng trên địa bàn tỉnh; cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động mua bán sầu riêng.

- Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động mua, bán sấu riêng trên địa bàn tỉnh: các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động mua, bán sấu riêng có trách nhiệm tuân thủ quy định tại Bộ Luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật An toàn thực phẩm, các quy định về tiêu chuẩn, chất lượng, truy xuất nguồn gốc, kiểm dịch, xuất xứ hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Nghĩa vụ của các bên khi tham gia hoạt động mua, bán sấu riêng

+ Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động mua, bán, vận chuyển, sơ chế, bảo quản, tiêu thụ sấu riêng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk có trách nhiệm tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành;

+ Thực hiện đúng các quy định về chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói, kiểm dịch thực vật, xuất xứ hàng hóa theo quy định của pháp luật và yêu cầu của thị trường tiêu thụ;

+ Thực hiện việc giao kết hợp đồng mua, bán sấu riêng theo đúng thỏa thuận và quy định của pháp luật; không lợi dụng mùa vụ, biến động thị trường để thực hiện các hành vi gây rối loạn thị trường, xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia giao dịch;

+ Không thực hiện các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định của pháp luật, bao gồm các hành vi gian lận thương mại, gian lận trong truy xuất nguồn gốc, sử dụng không đúng hoặc làm giả mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói và các hành vi vi phạm pháp luật khác có liên quan.

- Quy chế quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước của Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thuế tỉnh Đắk Lắk, Công an tỉnh và UBND các xã, phường trong hoạt động mua, bán sấu riêng; quy định về thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong hoạt động mua, bán sấu riêng.

2.6. Quyết định số 25/2026/QĐ-UBND ngày 25/3/2026 ban hành Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

a) *Hiệu lực thi hành:* từ ngày 06/4/2026, bãi bỏ Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 13/01/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk (cũ) ban hành Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

b) *Nội dung chủ yếu:* Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; trách nhiệm, sự phối hợp của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến hoạt động bảo vệ, thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, hành nghề khoan nước dưới đất và đảm bảo an ninh nguồn nước trên địa bàn tỉnh.

- Đối tượng áp dụng: cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân có hoạt động liên quan đến các nội dung quy định tại Điều 1 của Quy định này trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Quy định này quy định cụ thể trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp xã trong việc chủ trì, phối hợp tham mưu UBND tỉnh quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk: điều tra cơ bản về tài nguyên nước; bảo vệ tài nguyên nước; điều hòa, phân phối và khai thác, sử dụng tài nguyên nước; sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả và phòng, chống, khắc phục tác hại do nước gây ra.

- Những nội dung không quy định tại Quy định này được thực hiện theo Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

2.7. Quyết định số 26/2026/QĐ-UBND ngày 25/3/2026 ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

a) *Hiệu lực thi hành:* từ ngày 25/3/2026, bãi bỏ Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND ngày 08/10/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk (cũ) ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 53/2024/QĐ-UBND ngày 25/10/2024 của UBND tỉnh Phú Yên (trước đây) ban hành Quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

b) *Nội dung chủ yếu:* quy định chi tiết và các nội dung được giao tại khoản 2 Điều 104, điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 109 và khoản 7, khoản 10 Điều 111 Luật Đất đai số 31/2024/QH15; khoản 3 Điều 4, điểm a, điểm d khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 15, Điều 16, điểm b khoản 2 Điều 17, điểm c khoản 1 Điều 18, khoản 2 Điều 19, khoản 6 Điều 20, Điều 21, khoản 3 Điều 22 và khoản 2 Điều 23, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 24 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; khoản 3 Điều 16 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực; khoản 4, điểm c khoản 9, điểm a khoản 11, khoản 12 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- *Đối tượng áp dụng:* cơ quan nhà nước thực hiện quyền hạn và trách nhiệm đại diện chủ sở hữu toàn dân về đất đai, thực hiện nhiệm vụ thống nhất quản lý nhà nước về đất đai, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; người có đất thu hồi và chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thu hồi; các đối tượng khác có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

- Quy định bồi thường

+ Bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP;

+ Bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại điểm a và điểm d khoản 1 Điều 14 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và điểm a khoản 11 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15;

+ Bồi thường, hỗ trợ do phải di dời mồ mã khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP;

+ Bồi thường chi phí tự cải tạo, sửa chữa, nâng cấp nhà ở cho người đang sử dụng nhà ở thuộc tài sản công nằm trong phạm vi thu hồi đất phải phá dỡ theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP;

+ Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 17 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP;

+ Bồi thường thiệt hại đối với đất và tài sản gắn liền với đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn khi xây dựng công trình, khu vực có hành lang bảo vệ an toàn theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 18 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và khoản 3 Điều 16 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP;

+ Bồi thường chi phí di chuyển tài sản khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Luật số 31/2024/QH15.

- Quy định về hỗ trợ, bố trí tái định cư

+ Hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP;

+ Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều 109 Luật số 31/2024/QH15 và khoản 3 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP;

+ Hỗ trợ di dời đối với vật nuôi; hỗ trợ để tháo dỡ, phá dỡ, di dời tài sản gắn liền với đất là phần công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng có thời hạn theo pháp luật về xây dựng mà đến thời điểm thu hồi đất giấy phép đã hết thời hạn theo Điều 21 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP;

+ Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 6 Điều 20 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP;

+ Hỗ trợ tiền thuê nhà ở đối với người có đất thu hồi bàn giao mặt bằng trước thời hạn tại khoản 7 Điều 111 Luật số 31/2024/QH15 và khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15;

+ Cơ chế thưởng đối với người có đất thu hồi bàn giao mặt bằng trước thời hạn tại khoản 7 Điều 111 Luật số 31/2024/QH15;

+ Tổ chức thực hiện bố trí tái định cư trong trường hợp địa điểm bố trí tái định cư ngoài địa bàn đơn vị hành chính cấp xã nơi có đất bị thu hồi đất ở theo quy định tại điểm c khoản 9 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15;

+ Hỗ trợ tái định cư đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài mà phải di chuyển chỗ ở theo quy định tại khoản 2 Điều 23, điểm c khoản 1 Điều 24 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP;

+ Hỗ trợ thuê nhà ở, giao đất ở, bán nhà ở, hỗ trợ bằng tiền cho người đang sử dụng nhà ở thuộc tài sản công nằm trong phạm vi thu hồi đất phải phá dỡ nhà mà không còn chỗ ở nào khác trong địa bàn cấp xã để tự lo chỗ ở theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP;

+ Hỗ trợ giao đất ở có thu tiền sử dụng đất cho các hộ gia đình còn thiếu theo quy định tại khoản 10 Điều 111 Luật số 31/2024/QH15;

+ Hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 12 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15.

- Những nội dung liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất không quy định tại Quy định này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2.8. Quyết định số 27/2026/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 về phân công trách nhiệm quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

a) *Hiệu lực thi hành:* từ ngày 10/4/2026, bãi bỏ Chương V (quy định về chiếu sáng đô thị) Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 08/9/2020 UBND tỉnh Phú Yên (trước đây) quy định về quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

b) *Nội dung chủ yếu:* quy định về phân công trách nhiệm quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Đối tượng áp dụng: các sở, ban, ngành của tỉnh; UBND cấp xã; chủ đầu tư các dự án khu đô thị mới, dự án phát triển nhà ở, dự án có liên quan đến hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị trên địa bàn tỉnh; cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Trách nhiệm của Sở Xây dựng

+ Chủ trì tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý thống nhất về chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh;

+ Chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã tổ chức lập bổ sung hoặc điều chỉnh nội dung quy hoạch chiếu sáng đô thị trong quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết đô thị trên địa bàn toàn tỉnh;

+ Phối hợp với UBND cấp xã xây dựng Kế hoạch đầu tư phát triển chiếu sáng công cộng đô thị 5 năm, 10 năm trên địa bàn quản lý; tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch đầu tư phát triển chiếu sáng công cộng đô thị 5 năm, 10 năm trên địa bàn toàn tỉnh;

+ Chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã, các đơn vị liên quan hướng dẫn các đơn vị tổ chức thi công các công trình chiếu sáng đô thị trên đường bộ đang khai thác

thực hiện các quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ, đồng thời kiểm tra, xử lý các vi phạm (nếu có) theo đúng quy định;

+ Tổ chức phổ biến và thực hiện các văn bản của Chính phủ về quản lý chiếu sáng đô thị;

+ Tổng hợp, quản lý cơ sở dữ liệu về chiếu sáng đô thị trên địa bàn toàn tỉnh;

+ Hàng năm, phối hợp với UBND cấp xã tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện công tác quản lý của đơn vị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị; theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng về tình hình thực hiện quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh.

- Quy định trách nhiệm của Sở Tài chính, Sở Công thương, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, UBND cấp xã, đơn vị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị và các chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng.

3. Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh

3.1. Quyết định số 01/2026/QĐ-CTUBND ngày 12/3/2026 ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Đắk Lắk

a) Hiệu lực thi hành: từ ngày 20/3/2026.

b) Nội dung chủ yếu: quy định việc quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (sau đây viết tắt là TTHC) tỉnh Đắk Lắk.

- Đối tượng áp dụng: các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND các xã, phường (sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị); các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có tham gia thực hiện các quy trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Lắk (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân).

- Quy định trình tự giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC

+ Đăng nhập vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC: (1) Địa chỉ của cán bộ đăng nhập Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Lắk được cung cấp tại địa chỉ truy cập: <https://motcua.daklak.gov.vn/>; (2) Tên tài khoản của cán bộ sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC được tích hợp trên Hệ thống đăng nhập tập trung tại tỉnh Đắk Lắk. Tài khoản do Hệ thống đăng nhập tập trung tại tỉnh Đắk Lắk cấp và thu hồi theo quy định; (3) Tổ chức, cá nhân truy cập vào Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ truy cập: <https://dichvucong.gov.vn/> đăng nhập bằng tài khoản và mật khẩu định danh điện tử (VNeID) để thực hiện giao dịch đối với các TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo quy định; (4) Tổ chức, cá nhân sử dụng tài khoản đã đăng ký thành công, đăng nhập vào địa chỉ của Cổng Dịch vụ công quốc gia để thao tác thực hiện TTHC trên môi trường điện tử. Việc đăng nhập, quản lý tài khoản của tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy định tại Điều 11, Điều 13 Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 của Thủ

tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia.

+ Trình tự nộp hồ sơ: (1) Nộp hồ sơ trực tiếp: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ, mẫu đơn, tờ khai nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích; cán bộ thụ lý hồ sơ cập nhật lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; (2) Nộp hồ sơ trực tuyến: Tổ chức, cá nhân sử dụng tài khoản đã đăng ký thành công, đăng nhập trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> để thao tác thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến; (3) Mẫu đơn, tờ khai điền đầy đủ thông tin dưới dạng biểu mẫu điện tử tương tác hoặc dưới dạng tệp tin điện tử đính kèm và gửi hồ sơ trực tuyến theo quy trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đối với thông tin mình cung cấp trên mẫu đơn, tờ khai.

- Những nội dung liên quan đến việc quản lý và khai thác sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC không quy định tại Quy chế này thực hiện theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025.

- Trường hợp các văn bản viện dẫn thực hiện tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó; đồng thời, trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị phản ánh, thông tin kịp thời (bằng văn bản) về Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh.

3.2. Quyết định số 02/2026/QĐ-CTUBND ngày 12/3/2026 quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk

a) Hiệu lực thi hành: từ ngày 12/3/2026.

b) Nội dung chủ yếu: Quy định phân cấp việc thực hiện tuyển dụng công chức; xếp ngạch công chức vào vị trí việc làm, thay đổi vị trí việc làm; bổ nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức; chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức (sau đây viết tắt là CBCCVC) thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Đối tượng áp dụng: cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh; cán bộ, công chức theo quy định tại Điều 1 Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15; viên chức theo quy định tại Điều 2 Luật Viên chức số 58/2010/QH12.

- Nguyên tắc phân cấp quản lý

+ Bảo đảm thực hiện nguyên tắc Đảng lãnh đạo thống nhất về công tác cán bộ và quản lý đội ngũ CBCCVC; thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định; phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị và phát huy

đầy đủ trách nhiệm cá nhân trong phân cấp, trước hết là trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị;

+ Việc sử dụng và quản lý CBCCVC phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật và có sự thống nhất với quy định của Đảng về công tác cán bộ;

+ Phân cấp phải gắn với tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra sai phạm trong công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý CBCCVC thuộc thẩm quyền quản lý;

+ Cán bộ, công chức, viên chức thuộc cấp nào quản lý thì cấp đó sẽ quyết định và chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan cấp trên về quyết định công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, đơn vị;

+ Cơ quan, đơn vị được phân cấp chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Chủ tịch UBND tỉnh trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân cấp.

- Nội dung phân cấp quản lý

+ Tuyển dụng công chức;

+ Xếp ngạch công chức vào vị trí việc làm, thay đổi vị trí việc làm; quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian, miễn nhiệm giữ chức vụ; bổ nhiệm, xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức; chế độ, chính sách đối với CBCCVC.

- Quy định cụ thể thẩm quyền của Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp xã trong triển khai thực hiện việc phân cấp quản lý CBCCVC thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Nội dung có liên quan đến việc phân cấp quản lý CBCCVC thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch UBND tỉnh nhưng không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các văn bản pháp luật hiện hành. Trường hợp các văn bản viện dẫn áp dụng trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Trên đây là Thông cáo báo chí các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành trong tháng 3 năm 2026./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Cục PBGDPL và TGPL;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử PBGDPL tỉnh;
- Lưu: VT, NV3.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Thị Thanh Thủy